

Số: 61/2024/QĐST-HNGĐ

Thường Xuân, ngày 16 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H; Sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thôn Làng Pheo, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H; Sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Thôn Vụ Bản, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị H tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị H công nhận vợ chồng có 01 con chung là Bùi Phạm A N, sinh ngày 24/6/2020, khi ly hôn anh H, chị H thống nhất giao cháu A N cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2024 đến khi cháu A N đủ 18 tuổi và anh H có quyền qua lại thăm nom con không ai được ngăn cấm cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ:* Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Bùi Văn H tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung. Xác nhận anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006351 ngày 03/4/2024. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà anh Bùi Văn H phải nộp, theo đó anh H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Long**